

Số: **202/2019/QĐST-HNGĐ**

Liên Chiểu, ngày 12 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 386/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Trần Anh N - Sinh năm 1987 và bà Huỳnh Thị Kim Ng – sinh năm 1985; Cùng trú tại: K7/83 P, tổ 31D, phường H, quận L, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh N và bà Huỳnh Thị Kim Ng kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông N và bà Ng chung sống tại số K7/83 P thuộc tổ 31D, phường H quận L, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống và cách sống không phù hợp, vợ chồng không kìm chế được cảm xúc nên thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông N và bà Ng đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa ông N và bà Ng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thuận tình của ông N bà Ng là tự nguyện nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận

sự thuận tình ly hôn của ông N và bà Ng.

[2] Về con chung: Ông Trần Anh N và bà Huỳnh Thị Kim Ng xác định có 01 con chung Trần Huỳnh Huyền Tr – Sinh ngày: 28/5/2014. Khi ly hôn, ông N và bà Ng thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Huỳnh Huyền Tr – Sinh ngày: 28/5/2014 cho ông Trần Anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà Huỳnh Thị Kim Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét sự thỏa thuận của ông N và bà Ng đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Anh N và bà Huỳnh Thị Kim Ng xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông N và bà Ng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh N và bà Huỳnh Thị Kim Ng thống nhất thuận tình ly hôn. Giấy Đăng ký kết hôn số 30 quyển số 03/2013 ngày 27/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Trần Anh N trực tiếp nuôi con chung Trần Huỳnh Huyền Tr – Sinh ngày: 28/5/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà Huỳnh Thị Kim Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Anh N và bà Huỳnh Thị Kim Ng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000

đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Trần Anh N và bà Huỳnh Thị Kim Ng phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004006 ngày 14.10.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Vinh